

Bản án số: 36/2019/ HS - ST
Ngày 21 - 6 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH - TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Bích Liên

Ông Nguyễn Văn Mác

- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Chinh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2019/TLST - HS, ngày 24 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh ngày 10/8/1982

Nơi đăng ký NKTT: Tổ 4, phường C H , thành phố TN, tỉnh TN, tỉnh TN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T, đều đã chết; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; có chồng thứ nhất: Nguyễn Đình P và chồng thứ hai: Bùi Huy D (đều đã ly hôn); có 02 con chung, lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo không bị giam giữ ngày nào, được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị Trương Thị Đ, sinh năm 1980 - có mặt

Trú tại: Xóm Hưng Thái, xã Hóa Thượng, huyện ĐH, tỉnh TN.

*** Người chứng kiến:** Chị Vũ Thị Hà, sinh năm 1981 - có mặt

Trú tại: Xóm Đồng Thịnh, xã Hóa Thượng, huyện ĐH, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/01/2019, Nguyễn Thị H (sinh năm 1982, trú tại: tổ 4, phường C H , thành phố TN, tỉnh TN) điều khiển xe mô tô đi từ nhà trọ tại khu dân cư HT thuộc xã HT, huyện ĐH đến gia đình chị Trương Thị Đường, sinh năm 1980, ở xóm Hưng Thái, xã Hóa Thượng, huyện ĐH để làm phụ xây. H là người đến đầu tiên, sau đó vào bên trong nhà chị Đường ngồi ở phòng khách chờ mọi người cùng làm đến. Lúc này, chị Đường sang nhà hàng xóm để phơi quần áo nhờ. Khi chị Đường vừa đi thì có anh Dương Văn Giang (sinh năm 1984, trú tại: xóm Đồng Thịnh, xã Hóa Thượng, huyện ĐH) là chủ thầu, bà Trần Thị Nhâm (sinh năm 1965, trú tại xóm Đồng Thái, xã Hóa Thượng, huyện ĐH), chị Vũ Thị Hà (sinh năm 1981, trú tại xóm Hưng Thịnh xã Hóa Thượng, huyện ĐH) và một số người đến. Sau đó, H cùng chị Hà sang chỗ để vật liệu xây dựng ở nhà bên cạnh lấy 03 bao xi măng, di chuyển lên tầng 2 nhà chị Đường để chuẩn bị cho nhóm thợ xây làm việc. Rồi H đi vào phòng khách để lên tầng 2 đón tời bao xi từ dưới lên. Khi vào trong phòng khách H nhìn thấy 01 chiếc túi xách màu đen để ở trên bàn sát tường, không cài khóa nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản trong túi, H tiến sát chiếc túi xách và nhìn thấy tiền hờ ra, lúc này không nhìn thấy ai ở trong phòng nên H dùng tay mở chiếc túi xách ra và dùng tay phải lấy một tập tiền mệnh giá 500.000 đồng, H không biết tổng số tiền là bao nhiêu rồi cầm tiền lên tầng 2 nhà chị Đường và giấu toàn bộ số tiền đó vào trong đồng cát ở phòng đang sửa chữa bên phải cầu thang tầng 2 và ở lại phòng này để trộn vữa cho nhóm thợ xây làm việc.

Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi mọi người đang làm việc thì chị Đường gọi xuống dưới nhà báo là chị Đường mất trộm số tiền 32.000.000 đồng và yêu cầu kiểm tra tất cả nhóm thợ xây. Do không tìm thấy và không ai nhận, nên chị Đường đã trình báo Công an huyện ĐH yêu cầu giải quyết.

Hồi 10 giờ cùng ngày, Công an huyện ĐH tiến hành điều tra xác minh tại gia đình chị Trương Thị Đường tại xóm Hưng Thái, xã Hóa Thượng, huyện ĐH phát hiện 42 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng được vùi trong đồng cát tại phòng đang xây cạnh cầu thang tầng 2 về phía bên phải. Cơ quan điều tra tiến hành tạm giữ số tiền trên tổng là 21.000.000 đồng và lập biên bản sự việc theo quy định.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên và giao nộp 2.500.000 đồng do trong quá trình làm việc tại nơi cất giấu tiền thì tiền bị lộ 03 tờ mệnh giá 500.000 đồng nên H nhặt cất trong người, cùng với 02 tờ mệnh giá 500.000 đồng là tiền riêng của Hương. Lời khai nhận của

Hương, phù hợp với lời khai của người bị hại, người chứng kiến trong vụ án, vật chứng thu giữ và các loại tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án là số tiền 23.500.000 đồng tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam, hiện đang được lưu giữ tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH.

Phần dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị Đường yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 32.000.000 đồng chị đã bị mất, nên phần dân sự đến nay chưa giải quyết xong.

Tại bản cáo trạng số 38/VKSĐT-KT ngày 17/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh TN đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Trộm cắp tài sản", theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo xác định, khi đang làm việc thì nhìn thấy tiền để trong túi xách, xung quanh không có người nên đã nhất thời nảy sinh ý định trộm cắp. Khi rút tập tiền mệnh giá 500.000 đồng ra, bị cáo không đếm mà đem giấu ngay vào đồng cát. Khi về cơ quan công an làm việc, bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp của mình. Bị cáo khẳng định, bị cáo trộm cắp một mình, không bàn bạc, không chia tiền cho ai. Toàn bộ số tiền 21.000.000đ, thu giữ trong đồng cát tại nhà chị Đường và 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 nghìn thu giữ trong người bị cáo tại cơ quan điều tra là tiền bị cáo trộm cắp của chị Đường. Bị cáo chỉ giấu tiền trong đồng cát và trong người, ngoài ra không giấu tiền ở bất kỳ đâu khác. Viện kiểm sát ĐH, truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, với tổng số tiền là 22.500.000đ là đúng, không oan. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 9.500.000, bị cáo cũng nhất trí và bồi thường số tiền này cho bị hại. Trước khi xét xử bị cáo đã đến bồi thường cho bị hại 03 lần nhưng bị hại chưa nhận tiền.

Người bị hại chị Trương Thị Đường xác nhận lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là đúng, tuy nhiên số tiền bị mất là 32.000.000đ, chứ không phải 22.500.000đ như Viện kiểm sát ĐH đã truy tố. Chị yêu cầu được hoàn trả đủ số tiền bị mất. Trước khi xét xử bị cáo có đến nhà để bồi thường số tiền còn thiếu cho tôi nhưng chị yêu cầu bị cáo phải trả đủ số tiền bị mất là 32.000.000 đồng, do hiểu biết pháp luật chưa rõ nên bị hại chưa nhận bồi thường. Việc bị cáo Hương, tự nguyện trả cho chị số tiền còn thiếu là 9.500.000đ chị hoàn toàn nhất trí và không có yêu cầu đề nghị gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH tham gia phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Hoàn trả chị Trương Thị Đường ở xóm Hưng Thái, xã Hóa Thượng, huyện DH, tỉnh TN số tiền 22.500.000đ;

+ Tạm giữ số tiền 1.000.000đ của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội, nhất trí.

Trong phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện DH, trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập được trong hồ sơ vụ án như: Biên bản sự việc, đặc điểm loại tài sản chiếm đoạt, vật chứng thu giữ và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Người bị hại xác định số tiền bị mất là 32.000.000đ, nhưng tại phiên tòa cũng không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào mới để chứng minh về số tiền này. Hơn nữa, giữa bị cáo và người bị hại cũng đã nhất trí thỏa thuận xong về phần trách nhiệm dân sự. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 07 giờ 10 phút ngày 01/01/2019, tại nhà chị Trương Thị Đường, sinh năm 1980 ở xóm Hưng Thái, xã Hóa Thượng, huyện DH, tỉnh TN, Nguyễn Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp số tiền 22.500.000 đồng của chị Trương Thị Đường, chưa kịp tiêu sài thì bị phát hiện bắt giữ. Toàn bộ số tiền đã được thu hồi để trả lại cho người bị hại.

Với hành vi, ý thức của bị cáo nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát DH truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền

sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân.

[4] Về nhân thân, các tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trước khi xét xử bị cáo đã tự nguyện đến nhà bị hại để bồi thường, nhưng bị hại không nhận, tại phiên tòa bị cáo cũng nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại và tự nguyện chuyển số tiền 1.000.000 đồng đã nộp tại cơ quan điều tra để bồi thường cho bị hại, nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có nhân thân tốt, hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, thất học không biết chữ, nhất thời phạm tội mà không có dự mưu từ trước, trước đó chưa có vi phạm pháp gì. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát, áp dụng Điều 65 BLHS để xử phạt bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 73 Bộ luật hình sự thì bị cáo còn có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì riêng có giá trị (theo biên bản xác minh 01/01/2019) nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đề nghị của Viện kiểm sát có căn cứ chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo trộm cắp của bị hại là 22.500.000đ, hiện đã được thu hồi toàn bộ, nên cần hoàn trả cho bị hại quản lý, sử dụng.

Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo còn tự nguyện trả thêm cho người bị hại số tiền 9.500.000đ theo yêu cầu của bị hại, người bị hại nhất trí. Hội đồng xét xử thấy, đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên nên ghi nhận sự thỏa thuận đó. Bị cáo nhất trí chuyển số tiền 1.000.000 đồng thu giữ để trả cho bị hại (số tiền đã nộp tại Ủy nhiệm chi số 63 ngày 12/6/2019), do đó bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền 8.500.000 đồng.

[7] Vật chứng: Số tiền hiện đang lưu tại tài khoản tiền gửi của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH là 23.500.000đ, theo ủy nhiệm chi số 63 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐH. Trong đó có 22.500.000đ là tiền bị cáo chiếm đoạt của chị Trương Thị Đường, nên hoàn trả cho chị Đường quản lý, sử dụng. Số tiền còn lại là 1.000.000đ, đây là tiền riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án, nhưng bị cáo đã nhất trí chuyển số tiền này để bồi thường cho bị hại.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nộp sung quỹ Nhà nước.

[9] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thị H 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường C H , thành phố Thái Nguyên, tỉnh TN giám sát, giáo dục

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Nguyễn Thị H và chị Trương Thị Đường. Bị cáo còn trả cho bị hại số tiền 9.500.000đ, được trừ đi số tiền 1.000.000 đồng đã nộp tại ủy nhiệm chi số 63 ngày 12/6/2019, bị cáo còn phải trả chị H số tiền 8.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đối với quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án và thời hiệu thi hành án, được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Hoàn trả cho chị Trương Thị Đường ở xóm Hưng Thái, xã Hóa Thượng, huyện DH, tỉnh TN số tiền 23.500.000 đồng (theo ủy nhiệm chi số 63 ngày 12/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện DH).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo

Nguyễn Thị H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 425.000đ áp phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện ĐH;
- VKSND tỉnh TN;
- Công an huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- TAND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN
- UBND phường C H ;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, bộ phận Hình sự .

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thủy